

Bản án số: 112/2023/HS-ST

Ngày: 19/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Lâm Bình**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Hữu Đệ**

Bà **Ngô Thị Yên**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Đăng Hùng**- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Doãn Hải**- Kiểm sát viên.

Ngày 19/6/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh- Thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 103/2023/TLST-HS ngày 29/5/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2023/QĐXXST-HS ngày 05/6/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phan Văn A**, sinh năm 1990; Nơi thường trú: Bản X, xã Y, huyện Z, tỉnh Bắc Giang. Nơi ở: Khu phố M, phường N, TP. P, tỉnh Bắc Ninh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: **Nùng**; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phan Văn C và bà Trần Thị D; Có vợ là Ngô Thị E và có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2015; Theo danh chỉ bản số 113 của Công an huyện Đông Anh lập ngày 17/01/2023 xác định: Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày **13/01/2023**. Có mặt.

2. Họ và tên: **La Văn B**, sinh năm 2001; Nơi thường trú: Thôn T1, xã T2, TP. T3, tỉnh Lào Cai. Nơi ở: Khu phố M1, phường N, TP. P, tỉnh Bắc Ninh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: **Tày**; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông La Văn G1 và bà Hoàng Thị G2; Theo danh chỉ bản số 114 của Công an huyện Đông Anh lập ngày 17/01/2023 xác định: Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày **13/01/2023**. Có mặt.

* **Người bào chữa cho bị cáo Phan Văn A:** Ông Bạch Ngọc Kiên, sinh năm 1981- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hà Nội. Có mặt.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Anh Nguyễn Dương U, sinh năm 1973. Địa chỉ: Thôn U1, xã U2, huyện U3, TP. Hà Nội. Vắng mặt.

2. Anh La Văn V, sinh năm 1999. Địa chỉ: Thôn T1, xã T2, TP. T3, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau: Hồi 14 giờ 30 phút ngày 13/01/2023, tổ công tác thuộc Công an huyện Đông Anh làm nhiệm vụ tại khu vực thôn Dục Tú 2, xã Dục Tú, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội phát hiện Phan Văn A, La Văn B, Nguyễn Dương Nam và Đào Duy Huy có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật, tổ công tác đã tiến hành kiểm tra, khám người, khám phương tiện theo thủ tục hành chính:

Khám người đối với Phan Văn A phát hiện tạm giữ trong túi quần phía trước bên trái có 01 túi nilon màu trắng kích thước (7x11) cm bên trong có chứa 22 gói giấy màu trắng kích thước (0,5x2) cm đều chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy. Ngoài ra còn tạm giữ của A 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh, lắp kèm các sim số thuê bao: 0981938308 và 0836615828; 25 mảnh giấy màu trắng đều có kích thước (4x6) cm chưa qua sử dụng và số tiền 6.200.000 đồng.

Khám người đối với La Văn B phát hiện tạm giữ trong lòng bàn tay phải của B có 08 gói giấy màu trắng kích thước (0,5x2) cm đều chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy. Trong túi áo ngực bên trái của B có 01 lọ nhựa hình trụ tròn màu xanh đường kính 04cm cao 08cm bên trong có 20 gói giấy màu trắng kích thước (0,5x2) cm đều chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy. Ngoài ra còn tạm giữ của B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu đen, lắp kèm sim số thuê bao: 0888055513.

Khám phương tiện đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda WinerX BKS: 24B3-131.18 của La Văn B, lực lượng Công an không phát hiện, tạm giữ gì.

Khám người đối với Nguyễn Dương Nam phát hiện tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, lắp kèm sim số thuê bao 0981971063 và số tiền 800.000 đồng.

Khám người theo thủ tục hành chính đối với Đào Duy Huy, lực lượng chức năng không phát hiện, thu giữ gì.

Tổ công tác đã lập biên bản tạm giữ, niêm phong vật chứng rồi đưa các đối tượng về trụ sở để tiếp tục điều tra làm rõ.

Ngày 13/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định chất ma túy thu giữ của Phan Văn A và La Văn B. Ngày 20/01/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an thành phố Hà Nội kết luận:

- Chất bột màu trắng bên trong 22 gói giấy có tổng khối lượng: 0,771 gam đều là ma túy loại heroine (Tạm giữ của Phan Văn A).

- Chất bột màu trắng bên trong 28 gói giấy có tổng khối lượng: 1,378 gam đều là ma túy loại heroine (Tạm giữ của La Văn B).

Khám xét nơi ở của Phan Văn A, La Văn B cơ quan Cảnh sát điều tra không phát hiện và thu giữ được tài liệu, đồ vật gì liên quan đến vụ án.

Quá trình điều tra đã làm rõ: Rạng sáng ngày 12/01/2023, A rủ B cùng đi mua ma túy heroine về để cùng sử dụng và bán cho khách có nhu cầu, B đồng ý. Sau đó, A đèo B đi đến khu vực Phú Bình, Thái Nguyên (Không nhớ địa chỉ cụ thể) để tìm mua ma túy. Khi đến nơi, A bảo B đứng đợi còn A một mình đi đến gặp và mua của một người đàn

ông (Không biết nhân thân) đang đứng ở ven đường 01 túi nilon ma túy heroine với giá 3.500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, A đưa B về phòng trọ của B, còn A mang ma túy về phòng trọ của mình và chia số ma túy vừa mua được ra thành khoảng 60 gói giấy nhỏ đều chứa heroine mục đích để vừa sử dụng và vừa bán lại cho khách nếu khách có nhu cầu với giá 100.000 đồng/gói. Sau khi chia ma túy xong, A cất giấu ma túy vào 01 lọ nhựa hình trụ tròn và 01 túi nilon màu trắng (Không kiểm đếm số lượng cất giấu cụ thể). Kể từ khi mua được ma túy, A đã sử dụng bằng hình thức đốt hút một vài lần (Không nhớ số lượng). Đến tối ngày 12/01/2023, A đến phòng trọ của B và đưa cho B chiếc lọ nhựa có chứa nhiều gói ma túy để B cất giấu nhằm mục đích tiện cho việc bán ma túy.

Đến khoảng hơn 14 giờ ngày 13/01/2023, khi A và B đang ở Từ Sơn, Bắc Ninh thì Nguyễn Dương Nam điện thoại từ số thuê bao 0981971063 đến số thuê bao 0981938308 của A và đặt vấn đề mua 800.000 đồng tiền ma túy heroine, đồng thời hẹn A mang ma túy đến khu vực đường tàu thuộc Dục Tú, Đông Anh, Hà Nội, A đồng ý. Nghe điện thoại xong, A rủ B cùng đi bán ma túy cho khách, B đồng ý. A lái xe chở B đi đến điểm hẹn với Nam. Trên đường đi, A bảo B cầm sẵn 08 gói nhỏ heroine trên tay để khi đến điểm hẹn nhận được tiền của khách sẽ giao luôn ma túy cho khách. Khi A đèo B đến điểm hẹn thì thấy Nam cùng Đào Duy Huy đang đứng đợi. Tại đây khi A và B vừa gặp Nam và Huy, khi chuẩn bị giao ma túy và nhận tiền thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện, bắt giữ.

La Văn B khai nhận phù hợp với lời khai của Phan Văn A và tài liệu có trong hồ sơ vụ án. A có thỏa thuận với B sẽ cho B tiền ăn hàng ngày và cho ma túy để sử dụng.

Nguyễn Dương Nam và Đào Duy Huy khai nhận phù hợp với lời khai của Phan Văn A và La Văn B. Mục đích Nam mua ma túy chỉ để sử dụng, ngoài ra không còn mục đích nào khác. Việc Nam gặp để mua ma túy của A thì Huy không biết.

Ngoài ra, ngoài lần bán ma túy cho Nam ngày 13/01/2023 bị bắt giữ, A và B còn khai bán 05 gói ma túy Heroine ngày 11/01/2023 tại khu vực H7, xã Dục Tú, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội với giá 100.000 đồng /gói cho Nguyễn Dương Nam. Cơ quan điều tra đã tiến hành dẫn giải A, B và Nam xác định vị trí, địa điểm thực hiện việc mua bán ma túy ngày 11/01/2023 tại khu vực H7, xã Dục Tú, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội. Kết quả A, B và Nam xác định vị trí, địa điểm phù hợp với lời khai.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho A ngày 12/01/2023, do A khai không biết nhân thân nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

Đối với Nguyễn Dương Nam cơ quan điều tra chuyển phần tài liệu liên quan cho Công an xã Uy Nỗ để đưa vào diện hồ sơ quản lý.

Đối với Đào Duy Huy không biết việc Nam rủ đi cùng để mua ma túy nên không đề cập xử lý.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda WinerX, BKS: 24B3-131.18 thu giữ của La Văn B. Quá trình điều tra xác định là chiếc xe máy đăng ký mang tên La Văn B. Tại cơ quan điều tra, B khai là của anh trai tên La Văn Hiệp mua năm 2022. Do anh trai bị mất giấy tờ nên không đăng ký xe được nên nhờ B đứng tên. Ngày 13/01/2023, B tự ý lấy xe để đi bán ma túy cùng A, sau đó bị bắt giữ. Anh La Văn Hiệp khai: Chiếc xe máy BKS 24B3-131.18 là của anh Hiệp mua với giá 54.000.000 đồng từ tiền tích góp, do bị mất giấy tờ nên anh Hiệp nhờ B đứng tên đăng ký xe. Sau khi đăng ký xe, anh Hiệp là người

thường xuyên sử dụng. Ngày 13/01/2023, B tự ý lấy xe để đi sau đó bị bắt giữ. Anh Hiệp đề nghị được trả lại chiếc xe máy nêu trên.

Đối với các vật chứng của vụ án, chuyên Toà án Đông Anh giải quyết theo thẩm quyền gồm:

- 01 phong bì niêm phong có chữ ký niêm phong của Phan Văn A, chữ ký của Giám định viên và cán bộ niêm phong bên trong có chứa 0,75 gam ma túy loại Heroine (Đã trích mẫu 0,021 gam); 01 phong bì niêm phong có chữ ký niêm phong của La Văn B, chữ ký của Giám định viên và cán bộ niêm phong bên trong có chứa 1,319 gam ma túy loại Heroine (Đã trích mẫu 0,068 gam); 25 (Hai mươi lăm) mảnh giấy màu trắng đều có kích thước (4x6) cm chưa qua sử dụng; 01 lọ nhựa hình trụ tròn màu xanh đường kính 04cm, cao 08cm;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh lấp kèm các sim số thuê bao: 0981938308 và 0836615828; Số tiền 6.200.000 đồng tạm giữ của Phan Văn A;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu đen lấp kèm sim số thuê bao: 0888055513; Chiếc xe máy Honda WinerX, BKS: 24B3-131.18; tạm giữ của La Văn B;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen lấp kèm sim số thuê bao 0981971063, số tiền 800.000 đồng tạm giữ của Nguyễn Dương Nam.

Cáo trạng số 98/CT-VKSĐA ngày 23/5/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh quyết định truy tố: Phan Văn A và La Văn B đều về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo Điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

- * Các bị cáo đều khai nhận tội và thừa nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã truy tố.

Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn, hối cải và mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật để các bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành người tốt cho xã hội.

- * Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, xác định việc truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như Cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Xử phạt:

- + Phan Văn A tù: 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

- + La Văn B tù: 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

- + Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong có chữ ký niêm phong của Phan Văn A, chữ ký của Giám định viên và cán bộ niêm phong bên trong có chứa 0,75 gam ma túy loại Heroine (Đã trích mẫu 0,021 gam); 01 phong bì niêm phong có chữ ký niêm phong của La Văn B, chữ ký của Giám định viên và cán bộ niêm phong bên trong có chứa 1,319 gam ma túy loại Heroine (Đã trích mẫu 0,068 gam); 25 mảnh giấy màu trắng; 01 lọ nhựa hình trụ; các sim số thuê bao: 0981938308, 0836615828, 0888055513, 0981971063;

+ Tịch thu, sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh tằm giữ của Phan Văn A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu đen, chiếc xe máy Honda Winner, BKS: 24B3-131.18 tạm giữ của La Văn B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen và số tiền 800.000 đồng tạm giữ của Nguyễn Dương Nam;

+ Trả lại bị cáo Phan Văn A số tiền 6.200.000 đồng;

* Người bào chữa cho bị cáo Phan Văn A trình bày bản luận cứ, xác định: Nhất trí về hành vi và tội danh của các bị cáo cũng như của bị cáo A như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Bị cáo là người dân tộc tB số, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo Điểm m Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo có 02 con nhỏ, gia đình hoàn cảnh khó khăn; Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, đã giao nộp tài liệu thể hiện gia đình có công với Cách mạng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ, cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm tái hòa nhập với cộng đồng, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc kB nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi và tội danh của các bị cáo và những người liên quan:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác tại cơ quan điều tra, được chứng minh bằng số ma túy tang vật thu được tại hiện trường. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 14 giờ 30 phút ngày 13/01/2023, tại khu vực thôn Dục Tú 2, xã Dục Tú, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội, các bị cáo Phan Văn A và La Văn B đã có hành bán trái phép 800.000 đồng ma túy Heroine cho Nguyễn Dương Nam, khi chuẩn bị giao tiền và ma túy thì bị lực lượng chức năng phát hiện và bắt giữ. Cơ quan điều tra còn thu giữ 2,378 gam ma túy Heroine trên người Phan Văn A và La Văn B. Các bị cáo khai mục đích tàng trữ ma túy vừa để sử dụng cho bản thân và vừa bán cho khách để hưởng lợi nên xác định toàn bộ số ma túy thu giữ của các bị cáo có mục đích để mua bán trái phép.

Ngoài lần bán ma túy ngày 13/01/2023, các bị cáo Phan Văn A và La Văn B còn 01 lần bán trái phép 05 gói ma túy Heroine với giá 100.000 đồng/1gói cho Nguyễn Dương Nam tại khu vực H7 thôn Dục Tú, xã Dục Tú, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội ngày 11/01/2023. Sau khi được đưa đi dẫn giải xác định vị trí, địa điểm mua bán ma túy phù hợp với lời khai của các đối tượng.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì không chỉ xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy mà còn làm phát sinh các bệnh truyền

nhiểm nguy hiểm, đồng thời là nguyên nhân của một số các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Các bị cáo đều có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, nhận thức được mối quan hệ nhân quả giữa hành vi của mình gây ra và hậu quả, song do tB tu dưỡng, tham lam, ý thức coi thường pháp luật nên vẫn cố tình thực hiện.

Do đó, hành vi của các bị cáo Phan Văn A và La Văn B đã phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Nội dung Điều luật như sau:

Điều 251:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

.....

b) Phạm tội 02 lần trở lên.”

Việc đưa các bị cáo ra xét xử và có hình phạt thỏa đáng, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật trước mọi hành vi phạm tội là cần thiết.

Đối với các đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo A, do chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để làm rõ là đúng quy định.

Đối với Nguyễn Dương Nam cơ quan điều tra chuyển phần tài liệu liên quan cho Công an xã Uy Nỗ để đưa vào diện hồ sơ quản lý là có căn cứ.

Đối với Đào Duy Huy không biết việc Nam rủ đi cùng để mua ma túy nên không đề cập xử lý là có căn cứ.

[3] Về nhân thân và tiền án, tiền sự của các bị cáo: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo; Ăn năn hối cải; Là người dân tộc tB số; Bị cáo A có tài liệu thể hiện gia đình có công với Cách mạng nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức độ và hành vi phạm tội của từng bị cáo để từ đó có hình phạt tương xứng, cụ thể: Các bị cáo phạm tội nhiều lần, có tính chất đồng phạm nhưng giản đơn, không có tổ chức nhưng tiếp nhận ý chí của nhau một cách linh hoạt. Xét tổng thể vụ án cho thấy, bị cáo A có vai trò cao nhất, là người khởi xướng, chủ mưu, cầm đầu, trực tiếp thực hiện việc bỏ vốn ra mua ma túy, liên hệ với khách, sau đó rủ rê, lôi kéo, phân công bị cáo B và quyết định thỏa thuận phân chia lợi nhuận. Vai trò thấp hơn là bị cáo B do bị phụ thuộc, được A phân công, chỉ đạo trong một số khâu của việc mua bán ma túy và tham gia có mức độ. Do đó, mức hình phạt của bị cáo A cao hơn bị cáo B. Các bị cáo phạm loại tội rất nghiêm trọng, hơn nữa Ma túy đang là một vấn nạn mà Đảng, Nhà nước và toàn xã hội rất lên án, ra sức kiềm chế, ngăn chặn nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời đấu tranh và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét các bị cáo đều lần

đầu phạm tội, mục đích phạm tội đơn giản, một phần xuất phát là người sử dụng ma túy (Nghiện) và có các tình tiết giảm nhẹ như đã phân tích ở trên nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của Pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không có khả năng thi hành án. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng vụ án: Cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để:

- + Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong có chữ ký niêm phong của Phan Văn A, chữ ký của Giám định viên và cán bộ niêm phong bên trong có chứa 0,75 gam ma túy loại Heroine (Đã trích mẫu 0,021 gam); 01 phong bì niêm phong có chữ ký niêm phong của La Văn B, chữ ký của Giám định viên và cán bộ niêm phong bên trong có chứa 1,319 gam ma túy loại Heroine (Đã trích mẫu 0,068 gam); 25 mảnh giấy màu trắng; 01 lọ nhựa hình trụ tròn; các sim số thuê bao: 0981938308, 0836615828, 0888055513, 098197106 do là những vật Nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng.

- + Tịch thu, sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh tằm giữ của Phan Văn A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu đen tằm giữ của La Văn B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen và số tiền 800.000 đồng tạm giữ của Nguyễn Dương Nam do liên quan đến hành vi phạm tội.

- + Tịch thu một phần tài sản để sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 6.200.000 đồng tạm giữ của Phan Văn A.

- + Trả lại anh La Văn Hiệp chiếc xe máy Honda WinerX, BKS: 24B3-131.18 do không biết việc bị cáo B sử dụng làm công cụ phạm tội.

[7] Quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên tòa về hình phạt chính, hình phạt bổ sung và xử lý các vấn đề liên quan đối với các bị cáo được chấp nhận một phần.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Phan Văn A về cơ bản có căn cứ và được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận một phần.

[8] Về án phí: Bị cáo B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo A thuộc đối tượng được miễn án phí nên không phải chịu án phí.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phan Văn A và La Văn B phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt chính: Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 251; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt:

- Phan Văn A: **07** (Bảy) năm **09** (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày **13/01/2023**.

- La Văn B: **07** (Bảy) năm **03** (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày **13/01/2023**.

3. Về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo:

- Căn cứ Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;
- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong có chữ ký niêm phong của Phan Văn A, chữ ký của Giám định viên và cán bộ niêm phong bên trong có chứa 0,75 gam ma túy loại Heroine (Đã trích mẫu 0,021 gam); 01 phong bì niêm phong có chữ ký niêm phong của La Văn B, chữ ký của Giám định viên và cán bộ niêm phong bên trong có chứa 1,319 gam ma túy loại Heroine (Đã trích mẫu 0,068 gam); 25 mảnh giấy màu trắng; 01 lọ nhựa hình trụ tròn; các sim số thuê bao: 0981938308, 0836615828, 0888055513, 0981971063;

+ Tịch thu, sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen và tổng số tiền 7.000.000 đồng;

+ Cho thi hành trả lại anh La Văn Hiệp chiếc xe máy Honda WinerX, BKS: 24B3-131.18.

(Chi tiết, tình trạng, đặc điểm theo Biên bản giao, nhận vật chứng và Giấy nộp tiền vào tài khoản cùng ngày 24/5/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Đông Anh với Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh).

Bị cáo La Văn B phải chịu **200.000** (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Phan Văn A được miễn án phí.

Án xử công khai sơ thẩm. Các bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo phần Bản án hoặc quyết định có liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- Bị cáo;
- UBND xã (phường) nơi cư trú của các bị cáo;
- Lưu hồ sơ./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Lâm Bình

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 06 tháng 3 năm 2018

Tại: phòng nghị án tầng 2 - Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Tiến Trung**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Dương Xuân Đính**
2/ Bà **Ngô Thị Thu Hiền**

Tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2018/TLHS-ST ngày 02 tháng 02 năm 2018 đối với:

Bị cáo **Trần Quang Tịnh**, sinh năm 1979 tại Hà Nội.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1/ Về tội danh: Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3:

Tuyên bố bị cáo **Trần Quang Tịnh** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2/ Điều luật áp dụng và hình phạt:

Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3 căn cứ vào:

Điều 249, khoản 1, điểm c; Điều 51 khoản 1 điểm s Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Trần Quang Tịnh** 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/11/2017.

3/ Các vấn đề khác: Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3:

- Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự

Hội đồng xét xử biểu quyết nhất trí 3/3: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ Điều 47 khoản 1 điểm c Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 khoản 2 điểm a Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong có chứa 0,334 gam Hêrôin. (Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/01/2018 giữa Công an huyện Đông Anh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh).

- Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331 khoản 1; Điều 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 21 khoản 1 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án cùng danh mục kèm theo.

Bị cáo Trần Quang Tịnh phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Kim Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Biên bản nghị án đã được các thành viên Hội đồng xét xử đọc lại, nhất trí 100% (3/3) thông qua./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA